

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào các Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;
Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần E.**

Địa chỉ: Lầu A tòa nhà V, số BC – BD đường T, phường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Là: Nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng D** – Sinh năm: 1967.

Là chuyên viên cấp 2, tổ xử lý nợ E, khu vực miền Bắc (Giấy ủy quyền số 55/2018/EIB/UQ-TGĐ ngày 27/3/2018).

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: 1. Ông **Cao Thanh H** - Sinh năm: 1983.

2. Bà **Nguyễn Thị H** - Sinh năm: 1986.

Đều trú tại: Xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần E và ông Cao Thanh H, bà Nguyễn Thị H thỏa thuận:

Ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP E – Chi nhánh V - Phòng giao dịch B, tính đến hết ngày 14/12/2020 là **134.791.398 đồng** (Một trăm ba mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 111.600.000 đồng (Một trăm mười một triệu, sáu trăm nghìn đồng), tiền nợ lãi trong hạn là 14.916.778 đồng (Mười bốn triệu, chín trăm mười sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi tám đồng) và tiền lãi nợ quá hạn là 8.274.620 đồng (Tám triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm hai mươi đồng). Kể từ ngày 15/12/2020 trở đi cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng E, ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Thị H tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh được tính theo Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần đối với khách hàng cá nhân số: 1602-LAV-201400601 ngày 18/6/2014.

Trường hợp ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Thị H không trả hoặc trả không đủ số nợ theo thỏa thuận, thì Ngân hàng TMCP E được quyền tự mình phát mại hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại các tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 035/EIBV-TDBV/BĐTS/14 ngày 12/6/2014 (Hợp đồng đã được chứng thực tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Nghệ An ngày 12/6/2014 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Q ngày 16/6/2014) đối với tài sản là Quyền sử dụng đất được UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 494801, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận H 00005 QĐ/UB số 1198 ngày 14/5/2014 cho ông Cao Thanh H và vợ Nguyễn Thị H, cụ thể là thửa đất số 28, tờ bản đồ số 35, diện tích 2113.8m² (Trong đó có 400m² đất ở tại nông thôn và 1713.8m² đất trồng cây lâu năm khác) địa chỉ tại xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An và tài sản gắn liền với đất là nhà ở xây dựng trên đất có cùng địa chỉ (Nhà ở chưa chứng nhận quyền sở hữu).

Sau khi phát mại tài sản thế chấp mà chưa đủ thu hồi nợ cho Ngân hàng E, thì ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền nợ cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần đối với khách hàng cá nhân số: 1602-LAV-201400601 ngày 18/6/2014, cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E – Chi nhánh V - Phòng giao dịch B. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nợ và các chi phí khác còn thừa, thì Ngân hàng E phải trả lại cho ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Thị H.

Trường hợp ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Thị H trả hết nợ thì ngân hàng TMCP E – Chi nhánh V - Phòng giao dịch B phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 494801, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận H 00005 QĐ/UB số 1198 ngày 14/5/2014 cho ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Thị H.

- Về án phí: Ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Thị H chịu **3.369.785 đồng** (Ba triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E số tiền **3.369.785 đồng** (Ba triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001798 ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông